

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 175/2019/HNGĐ-ST
Ngày 22 tháng 8 năm 2019
V/V: Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH NA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Thái Trường Giang**

Các Hội thẩm nhân dân

1, Ông: Nguyễn Đắc Sửu

2, Bà: Nguyễn Thị Cảnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa : Ông: **Nguyễn Bá Anh**. Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA tham gia phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Phương Thùy - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 174/ 2019/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc: Tranh chấp Hôn nhân gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn T.T, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn T, xã TL, huyện TC, tỉnh NA. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Nguyễn T.S, sinh năm 1973; Địa chỉ: Thôn T, xã TL, huyện TC, tỉnh NA. Vắng mặt tại phiên tòa. Có đơn xin xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn T.T trình bày:

Chị và anh Nguyễn T.S sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống chung của

hai người hạnh phúc cho đến đầu năm 2006 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và cũng kể từ đó vợ chồng sống ly thân cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay.

Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do trong cuộc sống hai bên không hợp nhau. Nay chị xét thấy tình cảm không còn nữa nên nguyện vọng của chị là muốn được ly hôn với anh Nguyễn T.S.

Về trách nhiệm nuôi con: chị và anh Nguyễn T.S có 3 con chung đó là Nguyễn T.T.T, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1998, Nguyễn T.H.T, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1999 và Nguyễn H.L, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2001. Nay các con đã lớn, có công ăn việc làm ổn định nên hai người ly hôn nhau chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phân chia tài sản: Chị không có yêu cầu.

Về nợ: Hai người không nợ gì ai và cũng không ai nợ gì hai người.

Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn T.S. Tại phiên tòa hôm nay anh vắng mặt. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án. Anh thừa nhận: Anh và chị Nguyễn T.T sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định. Cuộc sống chung hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau. Nay anh xét thấy tình cảm không còn nữa nên việc chị Nguyễn T.T xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

Về trách nhiệm nuôi con chung: Anh thừa nhận hai người có 3 con chung đó là Nguyễn T.T.T, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1998, Nguyễn T.H.T, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1999 và Nguyễn H.L, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2001. Nay các con đã lớn, có công ăn việc làm ổn định nên hai người ly hôn nhau anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phân chia tài sản: Anh không yêu cầu.

Về nợ: Hai người không nợ gì ai và cũng không ai nợ gì hai người.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh NA phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý giải quyết cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án hoàn toàn tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự các Điều 14, Điều 15 Luật Hôn nhân gia đình, xử về tình cảm: Tuyên bố chị Nguyễn T.T và anh Nguyễn T.S không phải là vợ chồng.

Về con chung: Hiện các cháu đã lớn nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc chị Nguyễn T.T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tranh chấp Hôn nhân gia đình được quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Cho nên việc thụ lý, giải quyết thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh NA.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Nguyễn T.S vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xử vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh Nguyễn T.S là đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn T.T và anh Nguyễn T.S sống với nhau như vợ chồng từ năm 1998 đến nay. Mặc dù cả hai người đều đủ điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình nhưng đều không thực hiện. Cuộc sống chung của hai người hạnh phúc cho đến năm 2006 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nay cả hai xét thấy không còn tình cảm nữa nên nhất trí chia tay nhau. Việc chị Nguyễn T.T và anh Nguyễn T.S không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định cho nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nên cần tuyên bố chị Nguyễn T.T và anh Nguyễn T.S không phải là vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về trách nhiệm nuôi con: Hai bên thống nhất có 3 con chung đó là Nguyễn T.T.T, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1998, Nguyễn T.H.T, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1999 và Nguyễn H.L, sinh ngày 02 tháng 01 năm 2001 . Nay các con đã lớn, có công ăn việc làm ổn định hai người ly hôn nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về phân chia tài sản chung: Hai bên không ai có yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn T.T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 14, Luật Hôn nhân gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: chị Nguyễn T.T và anh Nguyễn T.S không phải là vợ chồng.

Về trách nhiệm nuôi con: Không xem xét.

Về chia tài sản chung và nợ: Không có yêu cầu nên không xem xét

Về án phí: chị Nguyễn T.T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006643 ngày 02 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh NA. Chị Nguyễn T.T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận :

- *TAND tỉnh NA*
- *VKS huyện TC*
- *Chi cục THA dân sự huyện TC*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thái Trường Giang